TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trình
2. Bà Trần Thị Kim Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:133/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1990
2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1989

Cùng trú tại: Tổ 33, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh L kết hôn vào tháng 8 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ 33, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 10/5/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, xúc phạm lẫn nhau, ông L không lo làm ăn, bỏ nhà đi qua đêm, cờ bạc, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Nguyễn Minh L có 01 con chung tên là Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2011. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Y có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Y rút yêu cầu về việc yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 6 năm 2018, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Minh Lợi trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L xác nhận về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như bà Y trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, ông thừa nhận bản thân ông trong khoảng hơn một năm trở lại đây sống thiếu trách nhiệm với vợ con, không lo cho gia đình nhưng ông vẫn còn yêu thương vợ con. Nay bà Y có đơn xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn và xin dược đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về quan hệ con chung: Ông L xác nhận vợ chồng có 01 con chung như bà Y trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông L có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Y, xử cho bà Y được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử giao con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2011 cho bà Y nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà Y rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Minh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Minh L. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới, nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Minh L kết hôn vào tháng 8 năm 2011 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, bà Y cho rằng tình cảm giữa bà và ông L không còn nên kiên quyết ly hôn. Ông L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai cũng như qua quá trình hòa giải ông L thừa nhận hơn 01 năm nay ông L sống thiếu trách nhiệm với vợ con, bỏ bê gia đình nhưng ông L không đồng ý ly hôn và cho rằng vẫn còn thương yêu bà Y và mâu thuẫn vợ chồng chưa thực sự trầm trọng vẫn có thể hàn gắn để tiếp tục chung sống.

Xét thấy, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại các phiên hòa giải, kết quả xác minh tại địa phương, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên toà cho thấy trong quá trình chung sống giữa bà Y và ông L thường xuyên xảy ra cãi vã, sống không hạnh phúc; bản thân ông L thừa nhận hơn 01 năm nay ông L sống thiếu trách nhiệm với vợ con, bỏ bê gia đình và hiện tại bà Y và ông L không còn sống chung với nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông L là trầm trọng,vợ chồng sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Mặc dù, ông L không đồng ý ly hôn và cho rằng vẫn còn thương yêu bà Y và mâu thuẫn vợ chồng chưa thực sự trầm trọng vẫn có thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nhưng ông L lại không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến, đưa ra giải pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân rạn nứt của hai vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Yến, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Y được ly hôn với ông L là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Y và ông L có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2011. Ly hôn, cả bà Y và ông L đều yêu cầu nhận nuôi dưỡng cháu H. Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y nên cần

thiết phải xử giao con chung cho bà Y hoặc ông L nuôi dưỡng là phù hợp. Xét thấy, cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2011 hiện nay hơn 07 tuổi đang ở với mẹ và có bản khai xin được ở với bà Y nên cần tôn trọng ý chí, nguyện vọng của cháu H xử giao cháu H cho bà Y được quyền nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, bà Y rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc bà Y rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Y phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0413 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh L, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/7/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y nuôi dưỡng.

Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc Y về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0413 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Y đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Thọ